

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 56/2019/HSST**

**Ngày 22/10/2019**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường.**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Thành Lam**  
**Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh**
- Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Ông Lê Trần Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57A/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Anh Th** (theo hồ sơ thể hiện bị cáo có tên gọi khác M, thẩm tra tại phiên tòa bị cáo xác định không có tên gọi khác), sinh năm: 1983 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp H, xã H1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Bùi Văn M, sinh năm: 1933 và bà Nguyễn Thị Bạch C, sinh năm: 1942; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Ngày 02/8/2019 bị cáo bị Công an huyện Thống Nhất xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số: 147a/QĐ-XPHC.

Tiền án: Không

Về nhân thân: Ngày 23/10/2001 bị cáo bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” và Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 1786/HSPT.

Ngày 30/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại bản án số 264/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/9/2012

Bị cáo hiện đang bị tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 15/8/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Huỳnh A**, (thẩm tra tại phiên tòa bị cáo xác định không có tên gọi khác), sinh năm: 1985 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn P, sinh năm: 1956 (đã chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 1956; Có vợ là Điều Thị Th, sinh năm: 1984, bị cáo chưa có con.

**Tiền án, tiền sự:** Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 17/8/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**+ Người làm chứng:**

**1. Anh Lục Đình V sinh năm: 1974**

Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

**2. Anh Lê Đình L sinh năm: 1996**

Nơi cư trú: khu tập thể Công an huyện Thống Nhất, khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

**3. Anh Phạm Ngọc H sinh năm: 1993**

Nơi cư trú: ấp Ng, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(Anh V, anh L và anh H vắng mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Bị cáo Bùi Anh Th là đối tượng có 01 tiền sự, 02 tiền án đã được xóa án tích do có hành vi trộm cắp tài sản nên bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giam theo Lệnh tạm giam số 64/LTG-CSĐT ngày 18/8/2019 và theo Quyết định phê chuẩn lệnh tạm giam số: 73/QĐ-VKS ngày 18/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất. Bị cáo Trần Huỳnh A vào ngày 17/8/2019 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị Công an xã Q, huyện Thống Nhất bắt quả tang và giao cho Công an huyện Thống Nhất xử lý. Ngày 17/8/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ban hành quyết định tạm giữ số: 85/QĐ-CSĐT đối với bị cáo. Trong thời gian chấp hành quyết định tạm giữ, lệnh tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất, bị cáo Th và A được giam giữ chung tại khu A, buồng giam giữ số 06. Vào sáng ngày 19/8/2019, bị cáo Th lên cơn nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất ra ngoài mua ma túy. Bị cáo Th rủ bị cáo A trốn khỏi nơi giam giữ thì được bị cáo A đồng ý. Hai bị cáo chuẩn bị 02 bọc đựng rác sinh hoạt khi cán bộ quản giao mở cửa buồng phát cơm thì giả vờ xin đi vứt rác rồi bỏ trốn. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, anh Lê Đình L cán bộ quản giáo đến mở cửa buồng giam giữ số 06 để chia cơm cho người bị giam giữ, hỗ trợ và bảo vệ cùng anh L còn có anh Phạm Ngọc H, Vy Minh H1 là cán bộ quản giáo và chiến sỹ phục vụ có thời hạn của Đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Thống Nhất. Thấy anh L mở cửa, hai bị cáo mỗi người cầm 01 bịch ni lông đựng rác đứng trước cửa buồng giam số 06 xin đi

ra ngoài để vứt rác nhưng anh L không đồng ý. Lợi dụng lúc anh L mất cảnh giác hai bị cáo đã chạy ra khỏi buồng giam giữ, các bị cáo tiếp tục chạy ra khỏi cổng nhà tạm giữ Công an huyện rồi chạy ra hướng cổng Công an huyện để thoát ra ngoài. Thấy vậy, anh L đã đóng cửa buồng giam giữ số 06 cùng anh Phạm Ngọc H và anh Vy Minh H1 truy đuổi các bị cáo. Cùng lúc này, anh Lục Đình V đang làm nhiệm vụ trực ban tại Công an huyện nhìn thấy nên đã chạy ra cùng truy đuổi các bị cáo. Bị cáo Th và A chạy ra khỏi cổng Công an huyện Thống Nhất đến khu vực đường nhựa và rầy chuôi cách cổng Công an huyện khoảng 20m thì bị bắt giữ. Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thống Nhất đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với các bị cáo và giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS-TN ngày 30/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Bùi Anh Th và Trần Huỳnh A về tội: "Trốn khỏi nơi giam, giữ" theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo A đã có thời gian đi nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng nên cần xem xét cho bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Anh Th từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù

Áp dụng điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Huỳnh A từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Anh Th và Trần Huỳnh A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với các bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

#### **Các bị cáo nói lời sau cùng:**

+ Bị cáo Th: bị cáo rất ăn năn đối với hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo A: bị cáo không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[2] Về nội dung:**

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Anh Th, Trần Huỳnh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Anh Th và Trần Huỳnh A là các đối tượng nghiện ma túy và đang bị tạm, tạm giữ chung buồng giam giữ số 06 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. Vào sáng ngày 19/8/2019, bị cáo Th lên cơn nghiện ma túy nên rủ bị cáo A cùng trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất ra ngoài để mua ma túy sử dụng. Lợi dụng sự mất cảnh giác của cán bộ nhà tạm giữ trong lúc phát cơm cho người bị tạm, tạm giữ hai bị cáo đã chạy ra khỏi buồng giam giữ và chạy ra cổng Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất rồi tiếp tục chạy ra khỏi cổng Công an huyện Thống Nhất. Qua trình bỏ chạy các bị cáo đã bị các cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất truy đuổi và bắt giữ tại khu vực đường nhựa và rẫy chuối cách cổng Công an huyện Thống Nhất khoảng 20m. Hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến an ninh trật tự và quản lý đối với người bị tạm giam, tạm giữ của cơ quan Công an, xét cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Ngày 19/9/2019 bị cáo Bùi Anh Th bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 50/2019/HSST. Căn cứ Điều 50, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 cần tổng hợp hình phạt cho bị cáo theo quy định.

**[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi lượng hình cho các bị cáo. Bị cáo Trần Huỳnh A đã có thời gian đi nghĩa vụ quân sự từ năm 2005 đến năm 2007 được chính quyền địa phương xác nhận. Gia đình bị cáo có ông ngoại là Huỳnh Văn D (Huỳnh Việt T) được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng xem xét cho bị cáo.

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Bùi Anh Th là người chủ động khởi xướng, rủ rê bị cáo Trần Huỳnh A thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Th có nhân thân xấu nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo A.

**[4] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Bùi Anh Th, Trần Huỳnh A phạm tội: "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

**Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);**

**- Xử phạt:** Bị cáo **Bùi Anh Th 10 (mười) tháng** tù.

Áp dụng Điều 50, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HSST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt bị cáo Bùi Anh Th 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2019. Buộc bị cáo Bùi Anh Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2019.

**Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);**

**- Xử phạt:** Bị cáo **Trần Huỳnh A 08 (tám) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

**+/ Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Bùi Anh Th và Trần Huỳnh A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND h. Thống Nhất;
- Công an h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**Vũ Mạnh Cường**